

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ- ST.

Ngày: 24-6-2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nhơn và ông Nguyễn Văn Phước.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ (Tên gọi khác: D), sinh năm 1976 – *Có mặt*

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Lô Văn C, sinh năm 1975 – *Có mặt*

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-4-2021 và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lô Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông năm 2010. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Quá trình chung sống dần dần không còn hòa hợp, tình cảm phai nhạt, không tìm được tiếng nói chung nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và đã tự chia tài sản. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không cùng nhau sinh sống trong thời gian dài, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Lô Văn Triển C, sinh ngày 25 - 11- 2016. Chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lô Văn C trình bày: Thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị Đ đã trình bày. Do tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Đ có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lô Văn Triển C, sinh ngày 25 -11- 2016. Anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về tài sản chung, nợ chung nhưng không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Lô Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Lô Văn Triển C, sinh ngày 25-11-2016 cho chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện xin ly hôn anh Lô Văn C và yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con. Anh C cư trú tại TDP Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lô Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 22 tháng 4 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau một thời

gian cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng vun vén về kinh tế, đã ly thân từ năm 2018 đến nay và đã ở riêng, tự chia tài sản. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, anh chị không đoàn tụ được và đồng ý ly hôn, tại phiên tòa chị Đ và anh C đều đồng ý ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn. Việc các bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh C.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Đ và anh C có 01 con chung là Lô Văn Triển C, sinh ngày 25-11-2016. Chị Đ và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về điều kiện kinh tế, anh chị đều làm nghề nông có thu nhập bình quân từ 6.000.000đồng/tháng, đủ khả năng chăm lo các nhu cầu thiết yếu về ăn ở, sinh hoạt và học hành cho con chung. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử Lô Văn Triển C mới 04 tuổi 6 tháng 29 ngày, còn nhỏ và rất cần sự chăm sóc từ người mẹ để đảm bảo môi trường phát triển một cách toàn diện, đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Lô Văn Triển C cho chị Nguyễn Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh C không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Lô Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Lô Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Lô Văn Triển C, sinh ngày 25-11-2016 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Lô Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004726 ngày 05 tháng 05 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND TT K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà